

Số: **162** /TB-UBND

Bình Định, ngày **03** tháng **3** năm **2013**

THÔNG BÁO

**Ý kiến kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng ban
BQL Dự án sinh kế nông thôn bền vững tỉnh Bình Định tại cuộc họp bàn
biện pháp triển khai sản xuất và tiêu thụ rau an toàn theo tiêu chuẩn
VietGAP ngày 20/8/2013**

Ngày 20/8/2013, tại Văn phòng UBND tỉnh, Phó chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng ban BQL Dự án sinh kế nông thôn bền vững tỉnh Bình Định Trần Thị Thu Hà đã chủ trì cuộc họp bàn biện pháp triển khai sản xuất và tiêu thụ rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, dự họp có đại diện: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở Nông Nghiệp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Báo Bình Định, Đài PTTH Bình Định; Giám đốc dự án và cán bộ VPDA; Phó chủ tịch UBND các huyện/thị Tây Sơn, Tuy Phước, Hoài Nhơn, An Nhơn; Lãnh đạo UBND xã Phước Hiệp và thị trấn Phú Phong; Chủ nhiệm HTX NN Thuận Nghĩa và HTXNN Phước Hiệp.

Sau khi nghe Giám đốc dự án trình bày Báo cáo kết quả tình hình thực hiện Hợp phần rau an toàn của dự án trong thời gian qua và đề xuất giải pháp củng cố và đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP trong thời gian đến, ý kiến phát biểu của các đại biểu dự họp. Phó chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến kết luận chỉ đạo như sau:

Nhìn chung, tình hình thực hiện Hợp phần rau an toàn của dự án trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả bước đầu, diện tích sản xuất rau an toàn từ 3 ha với 55 hộ nông dân tham gia năm 2010, đến nay đã mở rộng lên 10 ha với 130 hộ nông dân tham gia; cuối năm 2011 đã hoàn thành đưa vào hoạt động 2 nhà sơ chế rau và được Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng II cấp giấy chứng nhận VietGAP; tính đến nay đã sản xuất, sơ chế và tiêu thụ trên 146 tấn rau các loại tại thị trường Bình Định và một số tỉnh lân cận, tạo tiền đề cho việc nhân rộng Hợp phần rau an toàn trong thời gian đến. Tuy nhiên, so với kế hoạch thì tiến độ thực hiện Hợp phần này vẫn còn chậm. Sản lượng rau được sơ chế và tiêu thụ còn thấp, chủng loại rau còn đơn điệu và chưa đáp ứng được nhu cầu thường xuyên của người tiêu dùng, lúc thừa lúc thiếu; công tác tuyên truyền quảng bá và xây dựng mạng lưới cung ứng còn nhiều bất cập.

Để phát triển sản xuất và tiêu thụ rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh ta có hiệu quả và bền vững, góp phần thực hiện tốt Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Vệ sinh an toàn thực phẩm và Chỉ thị số 2415/CT-BNN-BVTV

ngày 22/7/2013 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường quản lý sản xuất, tiêu thụ rau để đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong thời gian đến, cần tập trung thực hiện một số nội dung sau đây:

- Tăng cường chỉ đạo của các cấp, các ngành về sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, tập trung nguồn lực cho Hợp phần RAT, xem đây là một trong những hoạt động ưu tiên của Dự án. Tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ Niu Di-lân trong thời gian gia hạn dự án để phát triển rau an toàn VietGAP của tỉnh Bình Định hiệu quả và bền vững. Phân đầu trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong sản xuất, tiêu thụ rau an toàn VietGAP của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

- Hoạt động của Dự án: cần xác định mục tiêu trong năm 2013 là phân đầu đạt diện tích sản xuất 10 ha, sản lượng 200 tấn, sơ chế và tiêu thụ 140 đến 160 tấn; trong năm 2014 mở rộng diện tích sản xuất 15 ha, sản lượng 750 tấn, sơ chế và tiêu thụ 700 tấn.

- Lồng ghép các hoạt động hàng năm của dự án với kế hoạch của ngành nông nghiệp: trong quá trình triển khai quy hoạch, ngành Nông nghiệp phải xác định cụ thể quy hoạch phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung của tỉnh; bố trí ngân sách của tỉnh và của các địa phương thông qua chương trình Khuyến nông để hỗ trợ việc đào tạo, tập huấn, nhân rộng sản xuất và tiêu thụ rau an toàn; UBND các huyện Tây Sơn, Tuy Phước bố trí ngân sách huyện để đào tạo tập huấn cho nông dân vùng chuyên canh rau an toàn tại Thuận Nghĩa - Tây Sơn và tại Phước Hiệp - Tuy Phước.

- Từng bước mở rộng diện tích sản xuất và nâng cao sản lượng rau, quản lý chất lượng nghiêm ngặt đi đôi với việc đa dạng hóa chủng loại rau, thực hiện luân canh, rải vụ đảm bảo cung cấp thường xuyên cho người tiêu dùng.

- Xây dựng mạng lưới phân phối/cung ứng rộng khắp, thuận lợi cho người tiêu dùng. Ưu tiên cung ứng cho hệ thống siêu thị, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể ở các trường học, bệnh viện, khu công nghiệp.

- Cải tiến công tác quản lý cả khâu sản xuất và sơ chế, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí đầu vào và hạ giá thành sản phẩm để bán với giá cả hợp lý, phù hợp với sức mua của người tiêu dùng, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi. Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm nhằm giữ vững chất lượng và uy tín; cải tiến bao bì, mẫu mã, phương thức cung ứng phù hợp với thị hiếu và yêu cầu của nhiều đối tượng khách hàng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá để giới thiệu sản phẩm RAT VietGAP đến người tiêu dùng đồng thời nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về lợi ích của việc sử dụng RAT, từ đó khuyến khích người tiêu dùng nên lựa chọn sản phẩm RAT để sử dụng trong bữa ăn hàng ngày nhằm đảm bảo sức khỏe cho chính mình và cả cộng đồng.

- UBND tỉnh giao trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, Ban QLDA trong việc quản lý, chỉ đạo, hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ RAT:

+ Sở NN&PTNT và Ban QLDA có trách nhiệm:

- Thường xuyên tham mưu cho UBND Tỉnh trong việc chỉ đạo phát triển sản xuất, tiêu thụ RAT. Kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp phần RAT.

- Tổ chức lập quy hoạch phát triển các vùng rau an toàn VietGAP; lồng ghép kế hoạch của dự án với kế hoạch của ngành Nông nghiệp nhằm tăng cường nguồn lực cho Hợp phần RAT, có kế hoạch nhân rộng mô hình RAT VietGAP ra các huyện, thị khác của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ khuyến nông về quy trình sản xuất rau an toàn.

- Quản lý buôn bán, sử dụng thuốc BVTV và phân bón. Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, cảnh báo tình trạng lạm dụng thuốc BVTV, phân bón, chất kích thích sinh trưởng trong sản xuất rau.

+ Các Sở Công thương, Y tế, Giáo dục - Đào tạo có trách nhiệm hỗ trợ các HTX, các nhóm cùng sở thích tiêu thụ rau an toàn ở các siêu thị, nhà hàng, khách sạn, trường học, bệnh viện. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền cơ chế chính sách đầu tư, hỗ trợ sản xuất, sơ chế rau an toàn theo quy định tại Quyết định 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Báo Bình Định, Đài PTTH Bình Định phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và Ban QLDA tổ chức tuyên truyền để nhân rộng các mô hình thành công của dự án, nhất là tuyên truyền về lợi ích của việc sản xuất và sử dụng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.

+ UBND các huyện Tây Sơn, Tuy Phước có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, các HTX thực hiện đúng kế hoạch và quy trình kỹ thuật, vận động nông dân tuân thủ kế hoạch sản xuất và quy trình VietGAP. Chấn chỉnh ngay tình trạng thụ động, bảo thủ, trì trệ, đòi hỏi nhà nước bao cấp của một số nông dân trong các nhóm cùng sở thích sản xuất rau an toàn.

- Bố trí ngân sách huyện để đào tạo tập huấn nông dân vùng sản xuất RAT. Phối hợp với các đoàn thể vận động cán bộ, công chức, các trường học, bệnh viện, các nhà hàng, quán ăn trên địa bàn huyện sử dụng RAT VietGAP.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn có chính sách giao đất, cho thuê đất cho các hộ nông dân tham gia sản xuất rau an toàn; phân công 1 cán bộ lãnh đạo UBND và cử cán bộ khuyến nông của xã/thị trấn theo dõi, chỉ đạo việc sản xuất rau an toàn trên địa bàn xã/thị trấn. Thường xuyên kiểm tra và giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh trong nội bộ nông dân, kiên quyết đưa ra khỏi NCST những hộ nông dân chây ì để khỏi ảnh hưởng đối với các hộ nông dân tích cực.

- Chỉ đạo các HTX NN Thuận Nghĩa và Phước Hiệp thực hiện đúng Phương án tổ chức sản xuất kinh doanh rau an toàn đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, tập trung một số giải pháp chủ yếu sau đây:

+ HTX tiến hành ký kết hợp đồng thu mua và tiêu thụ sản phẩm với từng thành viên của các NCST để họ yên tâm sản xuất. Trên cơ sở chủ động và tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ rau an toàn.

+ Xây dựng phương thức thu mua rau hợp lý, đảm bảo mức lợi nhuận cao hơn cho người sản xuất rau an toàn VietGAP so với người sản xuất rau bình thường.

+ Xây dựng nội quy quy định việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn VietGAP trong quá trình sản xuất, sơ chế, đóng gói, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

+ Quản lý và sử dụng tiết kiệm các vật tư đầu vào (điện, nước, bao bì, vật rẻ mau hỏng). Đồng thời có chế độ bảo dưỡng để tăng tuổi thọ nhà sơ chế và thiết bị máy móc phục vụ sơ chế rau nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm rau VietGAP trên thị trường.

+ Hạch toán đầy đủ, công khai, minh bạch các khoản thu chi liên quan đến việc thu mua, sơ chế tiêu thụ sản phẩm rau VietGAP. Có phương án phân phối lợi nhuận hợp lý. Cùng cố hoạt động của các NCST và tăng cường trách nhiệm của Ban điều hành NCST.

+ UBND các huyện tham gia dự án xây dựng và đăng ký kế hoạch hoạt động của các hợp phần Rau an toàn được chứng nhận, Tăng thu nhập từ dừa, Hệ thống chăn nuôi có lãi của huyện mình, trong thời gian gia hạn dự án (từ tháng 8/2013 đến tháng 12/2014), gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT/Ban QLDA trước ngày 10/9/2013 để tổng hợp trình UBND tỉnh làm việc với Nhà tài trợ.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo đề Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban QLDA, các sở ngành liên quan và UBND các huyện triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các sở NN&PTNT, Y tế, GD&ĐT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban QLDA SKNTBV;
- UBND 7 huyện/thị dự án ;
- Lưu VT, K10.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Thi